

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54/2023/DS-ST**

Ngày: 25/5/2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuở

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hồ

2. Ông Trịnh Ngọc Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Cẩm Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Lan – Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 51/2023/DS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 67A/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Trúc L, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 120 ấp 4, xã S, huyện G, tỉnh B

Bị đơn: Ông Lê Ngọc L1, sinh năm 1970

Địa chỉ: số 8B khu phố 1, Nguyễn Đình Chiểu, phường 8, thành phố B, tỉnh B

(Ông L có mặt, ông L1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Huỳnh Trúc L trình bày:

Ngày 29/6/2022 ông có bán dừa trái cho ông Lê Ngọc L1 với tổng số tiền 19.707.000 đồng, ông L1 có làm biên nhận thiếu ông số tiền này. Ngày 30/6/2022 ông L1 đã trả cho ông L được 10.000.000 đồng bằng tiền mặt, số tiền còn lại là 9.707.000 đồng. Ông đã nhiều lần đến nhà để đòi số tiền còn lại nhưng ông L1 có tình tránh mặt. Ông L chỉ mua bán dừa với ông L1, không biết vợ ông L1 là ai nên không yêu cầu vợ ông L1 liên đới trả nợ. Ông L chỉ yêu cầu ông L1 trả cho ông L số tiền 9.707.000 đồng, không yêu cầu lãi suất. Ông L không có yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông L1 vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

-Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật

-Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Trúc Lân, buộc ông Lê Ngọc L1 trả cho ông L số tiền 9.707.000 đồng. Ghi nhận việc ông L không yêu cầu tính lãi đối với số tiền 9.707.000 đồng. Ông L1 phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ông Huỳnh Trúc L khởi kiện ông Lê Ngọc L1 trả số tiền mua bán còn nợ nên xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn hiện đang cư trú tại thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Ông Lê Ngọc L1 là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông L1 vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông L1 theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xét nội dung yêu cầu khởi kiện: Theo giấy nhận nợ ngày 29/6/2022 có chữ ký, chữ viết Lê Ngọc L1 thể hiện ông Lê Ngọc L1 còn thiếu ông L số tiền 19.707.000 đồng. Ngày 30/6/2022 ông L1 đã trả trực tiếp cho ông L số tiền 10.000.000 đồng bằng tiền mặt, số tiền còn lại là 9.707.000 đồng thì ông L1 không trả ông L. Xét thấy, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông L1 để tham gia phiên hòa giải và phiên tòa nhưng ông L1 vắng mặt và không có lời trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông L nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc vắng mặt. Do đó, căn cứ vào đơn khởi kiện của ông L và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L. Buộc ông L1 có trách nhiệm trả cho ông L số tiền 9.707.000 đồng. Ghi nhận việc ông L không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền nêu trên.

[4] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông L được chấp nhận nên ông Lê Ngọc L1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $9.707.000 \text{ đồng} \times 5\% = 458.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 217, 218, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 357, 430, 440 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Trúc L đối với ông Lê Ngọc L1 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán, cụ thể:

Buộc ông Lê Ngọc L1 có trách nhiệm trả cho ông Huỳnh Trúc L số tiền nợ là 9.707.000 (Chín triệu bảy trăm lẻ bảy ngàn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Lê Ngọc L1 phải nộp là 458.000 (Bốn trăm năm mươi tám nghìn) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho ông Huỳnh Trúc L số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002638 ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

4. Về quyền kháng cáo: Ông Huỳnh Trúc L có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với ông Lê Ngọc L1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở